

Số: 142 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 17 tháng 5 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW và Nghị quyết số 24/2016/QH14, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện các nghị quyết trên với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế giai đoạn 2016-2020. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ; giảm tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp và thủy sản. Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế toàn tỉnh (GRDP): Công nghiệp - xây dựng: 44,5%; Dịch vụ: 42,5%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 13%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020: 160 nghìn tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác năm 2020 trên 80 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 33,5 nghìn tỷ đồng (giá 2010).

- Giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu năm 2020 đạt 4,6 tỷ USD.

- Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn năm 2020: Khoảng 5 triệu lượt người.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020: 9 nghìn tỷ đồng.
- Doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân thời kỳ 2016 - 2020 đạt trên 25%/năm; đến năm 2020, có khoảng 10.000 doanh nghiệp được cấp đăng ký kinh doanh trên địa bàn; trong đó trong đó 80-90% doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; hoàn thành nhiệm vụ về tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp Nhà nước thuộc đối tượng theo quy định của Chính phủ.
- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo 65%, trong đó qua đào tạo nghề 55%. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp giảm còn 63%.
- Đến năm 2020, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 35% tổng số xã trên địa bàn.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô

a) Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai và các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện hiệu quả sự chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ; chính sách tiền tệ linh hoạt gắn với chính sách tài khóa chặt chẽ nhằm kiểm soát lạm phát; xử lý hiệu quả nợ xấu; ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng.

b) Sở Tài chính chủ trì:

- Cơ cấu lại thu chi ngân sách, chỉ được chi trong giới hạn dự toán chi ngân sách; rà soát, loại bỏ các khoản mục chi chưa cần thiết, nâng cao hiệu quả từng khoản chi; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo chiếm khoảng 25-26% tổng chi ngân sách địa phương.

- Cơ cấu lại nợ công, triển khai có hiệu quả các quy định về đổi mới quản lý ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2016-2020; tăng cường quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Kiểm soát nợ trong giới hạn cho phép và khả năng cân đối trả nợ.

- Đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để nâng cao tính bền vững của nguồn thu, khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất. Rà soát các quỹ đất hiện có, công trình trụ sở cũ để quản lý sử dụng hiệu quả. Tích cực, đẩy mạnh công tác giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất để tạo nguồn thu cho tỉnh.

- Thực hiện nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của nhà nước đối với giá các

dịch vụ công quan trọng như: y tế, giáo dục... theo lộ trình phù hợp, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

- Các sở, ban, ngành hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hay văn bản sửa đổi bổ sung của tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách về môi trường đầu tư kinh doanh theo các quy định của Trung ương và phù hợp với địa bàn tỉnh theo hướng: Xóa bỏ rào cản, bãi bỏ các quy định lạc hậu, không phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; khuyến khích đầu tư hấp dẫn và khả thi (các ưu đãi về thuế, đất đai, công nghệ...). Nghiên cứu các cơ chế chính sách đặc thù, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, tiềm năng phát triển. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng và đầu tư công, quản lý nợ công, thuế, phí và lệ phí, kế toán, kiểm toán.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và các cơ quan liên quan phối hợp nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn chiến lược với quy hoạch, kế hoạch, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đảm bảo tính đồng bộ trong việc lập quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng có dự án quy hoạch, tránh phải điều chỉnh nhiều lần trước thời hạn quy hoạch. Sớm hoàn thành một số quy hoạch quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh như: Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai đồng thời hoàn thiện các quy hoạch phân khu chức năng; Quy hoạch điểm du lịch quốc gia Thành phố Lào Cai; hoàn thiện hồ sơ đề nghị bổ sung huyện Bắc Hà, Bát Xát là điểm du lịch quốc gia thuộc Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam; xây dựng Đề án khu cửa khẩu quốc tế (là hạt nhân của Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai - thay thế Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành); quy hoạch các khu, tiểu khu đô thị tại thành phố Lào Cai, huyện Sa Pa, Bát Xát...; quy hoạch các thị trấn Phố Lu,... quy hoạch phân khu chức năng tại Sa Pa: Cầu Mây, Hàm Rồng... để làm cơ sở huy động vốn đầu tư toàn xã hội. Triển khai đầu tư các dự án khu đô thị (Tiểu khu đô thị số 6, 7, 13, 20, 21 thành phố Lào Cai); các dự án nhà ở xã hội tại Sa Pa, thành phố Lào Cai; khu hành chính mới huyện Bảo Yên, Văn Bàn; khu đô thị dân cư Bảo Hà, Tân An; khu sắp xếp dân cư ra khỏi vùng ô nhiễm môi trường ở Tầng Loong,...

- Sở Tài nguyên Môi trường, UBND huyện, thành phố rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các dự án sai quy hoạch; kiên quyết thu hồi những dự án không triển khai hoặc chậm triển khai so với quy định.

- Các sở, ngành nâng cao tính liên kết, đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất theo hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch; tổng hợp, báo cáo về công tác quy hoạch, tình hình triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất xử lý những tồn tại trong công tác quản lý và thực hiện quy hoạch.

3. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

Sở Xây dựng chủ trì tham mưu việc đầu tư nâng cấp thành phố Lào Cai đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2020. Nâng cấp Sa Pa lên đô thị loại III; một số đô thị lên đô thị loại IV (Phố Lu, Bắc Hà), loại V (Bát Xát, Mường Khương, Khánh Yên, Phố Ràng, Si Ma Cai, Bảo Hà).

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì tham mưu phối hợp hoàn thiện xây dựng Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai giai đoạn 2, Cảng hàng không Lào Cai, các tuyến đường kết nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi Sa Pa, Văn Bàn, Lai Châu; nâng cấp và kết nối tuyến đường sắt Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai với Hà Khẩu (Trung Quốc). Nâng cấp 70% số km đường quốc lộ trên địa bàn đạt tiêu chuẩn cấp IV; 40% số km đường tỉnh lộ đạt tiêu chuẩn cấp IV miền núi, 90% đường tới trung tâm các xã đạt tiêu chuẩn cấp V trở lên. Tập trung xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của 144 xã trong tỉnh; đến năm 2020 xây dựng hoàn thành tiêu chí giao thông mới của 72 xã, đạt 02 nghìn km đường giao thông nông thôn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp tham mưu huy động vốn đầu tư thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm của tỉnh như: Đường kết nối ga Phố Mới (Lào Cai) - Ga Bảo Hà - huyện Văn Yên (Yên Bái) và Trung tâm Văn Bàn - Văn Yên (Yên Bái); Hồ điều phối lũ phường Bình Minh, kè sông Hồng khu vực Cánh Chén, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, đường tuần tra biên giới, di chuyển và xây dựng khu hành chính các huyện Bảo Yên, Văn Bàn, Sa Pa...; các dự án sử dụng vốn doanh nghiệp: sân golf Bàn Qua (Bát Xát), Công viên vui chơi giải trí thành phố Lào Cai, khách sạn 5 sao Accor... Tiếp tục tham mưu đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng thiết yếu tại Cửa khẩu quốc tế Lào Cai và các cửa khẩu phụ, Khu thương mại - công nghiệp Kim Thành, hạ tầng kỹ thuật và xử lý nước thải, chất thải tại các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là Khu công nghiệp Tăng Loỏng. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu đô thị du lịch Sa Pa và các đô thị huyện Bảo Thắng, Bắc Hà... tạo nên hệ thống đô thị miền núi. Đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm, chương trình giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng vùng cao, vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, hàng năm tiếp tục dành 65-70% tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đầu tư cho vùng cao, vùng nông thôn (ưu tiên đầu tư cho giáo dục, y tế, giao thông nông thôn) để góp phần giảm nghèo đa chiều.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lào Cai đến năm 2020 và kế hoạch hàng năm, trong đó tập trung:

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tổ chức thi kiểm tra sát hạch, nâng bậc cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề theo từng ngành nghề để nâng cao năng suất lao động, thu nhập.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển nhân lực đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ bộ phận tham mưu công tác nhân sự của các ngành và các doanh nghiệp đối với nhiệm vụ phát triển nhân lực. Tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, dành ngân sách thỏa đáng để cải thiện phòng học, thư viện, nhà vệ sinh; cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại cho học sinh nội trú ở vùng sâu vùng xa. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề.

5. Phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ đủ mạnh để nghiên cứu, tiếp nhận, phát triển các công nghệ mới, hiện đại.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng cao, có sản phẩm dịch vụ hướng tới xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

- Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ; thực hiện chính sách nhập khẩu công nghệ.

- Thực hiện cơ chế đối ứng hợp tác công - tư để doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các dự án đổi mới công nghệ, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển.

6. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

Các sở, ngành và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai có hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2017-2020 theo phương án đã được Chính phủ phê duyệt.

Hoàn thành cổ phần hóa trong năm 2017 hai doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước: Công ty TNHH MTV chè Thanh Bình; Công ty TNHH MTV chè Phong Hải, tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV chè Phong Hải để đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa.

Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của 03 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Văn Bàn; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bảo Yên, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lào Cai.

Thực hiện thoái vốn nhà nước theo lộ trình của 03 công ty cổ phần, trong đó: Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai và Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thoái toàn bộ vốn nhà nước, Công ty Cổ phần In báo Lào Cai nhà nước nắm giữ dưới 50% tổng số cổ phần.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán hoạt động sản xuất, kinh doanh, các dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

7. Cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai chủ trì:

- Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về tái cơ cấu hệ thống tài chính ngân hàng. Đẩy mạnh việc triển khai, chỉ đạo giám sát, kiểm tra việc thực thi chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật, an toàn và hiệu quả bền vững. Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và ổn định, an toàn hệ thống.

- Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các chi nhánh ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân, kịp thời phát hiện tồn tại yếu kém để có biện pháp điều chỉnh cơ cấu lại phù hợp, khả thi.

b) Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn nâng cao vai trò, vị trí, tăng nhanh quy mô, năng lực tài chính thông qua mở rộng nguồn vốn huy động, kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với nguồn vốn về quy mô và cơ cấu kỳ hạn; nâng cao chất lượng tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu đảm bảo luôn ở mức dưới 3%. Áp dụng công nghệ để phát triển dịch vụ ngân hàng mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng. Mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa.

8. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Tham mưu hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 trình HĐND tỉnh phê duyệt. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công hàng năm. Thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn đầu tư, quyết định đầu tư và triển khai, thực hiện dự án theo quy định.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng chương trình vận động vốn ODA, vận động tài trợ phi chính phủ nước ngoài; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công...

- Rà soát, công bố công khai nội dung, nhiệm vụ cần thu hút đầu tư của xã hội để có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư cụ thể. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực xã hội, như: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, chỉnh trang đô thị...; thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng chuyển giá, trốn thuế của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

c) Sở Xây dựng chủ trì xây dựng, công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

d) Các sở, ngành, huyện, thành phố tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch được giao hàng năm. UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn chú trọng công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các công trình, dự án, đặc biệt là đối với các công trình trọng điểm của tỉnh.

9. Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

a) Các sở, ngành tổ chức rà soát, tập hợp và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; xác định các loại dịch vụ được chi trả hoàn toàn bằng ngân sách, dịch vụ do người tiêu dùng chi trả một phần và các dịch vụ do người tiêu dùng cho trả toàn phần.

- Đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần, và giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước, hoàn thành tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đồng thời với thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên.

- Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường; các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các

đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công thiết yếu.

b) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ phối hợp xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong quý III năm 2017.

10. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố:

- Thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp tập trung khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội ngành (nông nghiệp 80,0% (trong nông nghiệp: trồng trọt 60%, chăn nuôi 37,4%, dịch vụ 2,6%); lâm nghiệp: 15,0%; thủy sản: 5,0%); tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng lớn theo chuỗi giá trị, để nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác (giá trị sản phẩm/01 ha đất canh tác bình quân năm 2020 đạt trên 80 triệu đồng; giá trị sản phẩm/đơn vị canh tác ứng dụng công nghệ cao, bình quân đạt trên 260 triệu; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 6% năm; giá trị tăng thêm bình quân 5,4%/năm). Thực hiện sản xuất theo quy trình tiên tiến tạo ra sản phẩm sạch, bảo đảm an toàn thực phẩm, chú trọng khâu sau thu hoạch. Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng nông sản.

- Phát huy lợi thế cạnh tranh của những vật nuôi đặc sản địa phương; phát triển chăn nuôi đại gia súc ở các huyện 30a; đàn lợn, gia cầm ở các huyện vùng thấp; phát triển thủy sản có lợi thế, hiệu quả và bền vững.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất lâm nghiệp, phát triển rừng sản xuất ở vùng thấp. Mở rộng diện tích, áp dụng thâm canh cây quế, trồng dược liệu dưới tán rừng và các loại cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao. Bảo vệ rừng đặc dụng gắn với du lịch sinh thái thuộc Vườn quốc gia Hoàng Liên Sa Pa; Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên (Văn Bàn) và Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát. Phát triển rừng cảnh quan tại thành phố Lào Cai, đô thị và các khu du lịch; phấn đấu đến năm 2020 khoanh nuôi mới, phục hồi rừng 5.000 ha; làm giàu rừng, cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt 3.000 ha; chuyển đổi cơ cấu cây trồng; quy hoạch vùng rừng sản xuất phát triển nguyên liệu gắn với nhà máy chế biến khoảng 71.000 ha. Đến năm 2020, diện tích rừng trồng sản xuất đạt 90.000 ha, trồng 02 triệu cây phân tán. Phát triển cây lâm sản ngoài gỗ kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng bền vững, quy mô 22.000 ha; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; thu hút đầu tư 2-3 xưởng chiết xuất tinh dầu quế có công nghệ tiên tiến, gắn với vùng nguyên liệu quế...

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, 35% số xã hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, trên 70% số xã còn lại đạt từ 10 tiêu chí trở lên. Tăng cường huy động và sử

dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là thu hút các doanh nghiệp kinh tế tư nhân. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ nông nghiệp, nông thôn. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư, đặc biệt là vùng thiên tai, khu vực biên giới, rừng đặc dụng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố tập trung đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên quốc gia; bảo vệ môi trường sinh thái.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, bảo đảm tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng huyện, thành phố.

11. Cơ cấu lại ngành công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì:

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh theo hướng tập trung chế biến sâu các loại khoáng sản; phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ khí, gia công chế biến xuất khẩu. Đầu tư cải tiến đổi mới công nghệ, thiết bị để nâng cao năng suất sản xuất các sản phẩm, giảm chi phí sản xuất để hạ giá thành sản phẩm; tạo giá trị tăng thêm cao, không gây ô nhiễm môi trường và có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm trong nước và quốc tế.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là cơ chế đặc thù của tỉnh để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và mô hình quản lý hoạt động của cụm công nghiệp; hoàn thiện quy hoạch các khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai chính sách khuyến công, phát triển nghề và làng nghề như: dệt may, thêu thổ cẩm, mây tre đan, chế biến thực phẩm đặc sản...; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn gắn với bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ở tất cả các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thành lập mới 02 khu công nghiệp. Phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ khí, gia công chế biến xuất khẩu.

12. Cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ

a) Các sở, ngành liên quan tập trung tham mưu tái cơ cấu ngành dịch vụ trong đó tập trung phát triển có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực thương mại biên giới, thương mại quốc tế, các dịch vụ ở cửa khẩu như: Dịch vụ tài chính, ngân hàng, các dịch vụ logistics (dịch vụ kho bãi, giao nhận - vận chuyển, hải quan, vận tải, đóng gói sản phẩm hàng hóa...) đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cơ cấu sản xuất của tỉnh gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics và **đanh mục dự án thu hút đầu tư trung tâm logistics loại II tại Lào Cai** theo định hướng chung của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics VN đến năm 2025;

c) Sở Công Thương, Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh chủ trì tham mưu tập trung phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai mở rộng; trọng tâm là khu thương mại Kim Thành; khu hợp tác qua biên giới để thực hiện tốt vai trò “cầu nối” giữa Việt Nam và các nước ASEAN với thị trường Tây Nam Trung Quốc. Tập trung qui hoạch chi tiết và đầu tư Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai mở rộng theo Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, với qui mô 15.929ha. Phấn đấu đến năm 2020, cơ bản hình thành một trung tâm quốc tế lớn về thương mại - dịch vụ của khu vực ASEAN - Trung Quốc tại Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, huyện, thành phố tham mưu các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với các loại hình tiêu biểu là du lịch nghỉ mát, leo núi, văn hoá dân tộc, lễ hội truyền thống, sinh thái gắn với các sản phẩm đặc trưng, riêng biệt. Quảng bá, nâng cao thương hiệu du lịch Sa Pa, Bắc Hà. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển các sản phẩm du lịch, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, giới thiệu hình ảnh và con người Lào Cai với các nhà đầu tư, du khách trong và ngoài nước. Khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng khách sạn, cơ sở lưu trú, khu vui chơi, giải trí có qui mô lớn và chất lượng cao. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch. Chú trọng hợp tác trong nước và quốc tế về lĩnh vực du lịch để phát triển, khai thác hiệu quả các tuyến du lịch liên vùng và liên hành quốc tế.

13. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu:

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; chuyển đổi, phát triển hợp tác xã kiểu mới và các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân thời kỳ 2016 - 2020 đạt trên 25%/năm, đến năm 2020 có khoảng 10.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó 80-90% doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho các dự án trọng điểm triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài. Tập trung huy động mạnh mẽ các nguồn lực ngoài ngân sách vào đầu tư, phát triển kinh tế. Tạo lập môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh thông thoáng, minh bạch;

- Tham mưu nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ Lào Cai.

- Tiến hành thu hồi, xóa bỏ các giấy phép kinh doanh không còn phù hợp, bảo đảm các điều kiện kinh doanh phải lượng hóa được, công khai, minh bạch.

b) Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức đối thoại định kỳ với cộng đồng các doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tiếp tục duy trì và hoạt động tốt Tổ tiếp nhận thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tại Văn phòng UBND tỉnh.

c) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục giấy tờ trùng lặp công khai minh bạch các thông tin về trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà nước với doanh nghiệp và hộ kinh doanh, trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp hộ kinh doanh đối với nhà nước. Kết nối dữ liệu giữa Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể với hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác, tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng tra cứu kiểm tra các thông tin có giá trị pháp lý về doanh nghiệp, tiến tới việc cấp thẻ dịch vụ công cho doanh nghiệp về thông tin doanh nghiệp nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các dịch vụ công.

- Tập trung tái cơ cấu nâng cao năng lực quản trị của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, để các doanh nghiệp có khả năng quản trị và có sức cạnh tranh khi tham gia hội nhập quốc tế.

- Nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Thực hiện thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đơn thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

14. Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa

Các sở, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu:

- Tích cực phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các đề án, thỏa thuận phối hợp, ưu tiên nguồn lực thực hiện thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công trong tham gia liên kết phát triển vùng kinh tế.

- Thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quá trình đô thị hóa là kênh có tác động mạnh làm chuyển đổi

cơ cấu lao động của các ngành kinh tế từ lao động có trình độ thấp sang các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất lao động. Đến năm 2020, phần đầu tỷ lệ đô thị hóa đạt 26-30%.

15. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Các đơn vị: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì:

- Triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh kinh tế, chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động lợi dụng kinh tế để chuyển hóa về chính trị, lũng đoạn về kinh tế; hành vi vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự các khu công nghiệp, khu kinh tế, giải quyết kịp thời các vụ khiếu kiện, đình công. Đấu tranh có hiệu quả với tội phạm hình sự, nhất là băng nhóm tội phạm “núp bóng” doanh nghiệp hoạt động bảo kê, siết nợ, đòi nợ thuê, “tín dụng đen”, cưỡng đoạt tài sản; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, nhất là tội phạm lợi dụng quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế để tham ô, trục lợi, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế... góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho doanh nghiệp.

- Tham gia thẩm định đúng quy định về các dự án phát triển kinh tế - xã hội trong các khu vực phòng thủ, trên tuyến biên giới và vị trí chiến lược đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

16. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

a) Các sở, ngành, huyện, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế gắn liền với cải cách tiền lương; đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, khai báo nộp thuế,... Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là thời gian thực hiện các thủ tục nộp thuế, thông quan hải quan, thời gian nộp bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp hợp đồng... Rà soát, hoàn thiện quy trình liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng.

b) Sở Nội vụ chủ trì đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch; tập trung nâng cao vị trí xếp hạng của các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính như PCI, ICT Index, PAPI, PAR Index, SIPAS. Kiểm tra, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận “một cửa”; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn

ISO 9001:2008, gắn với rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện hành, loại bỏ những thủ tục không hợp lý.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu phát triển hạ tầng CNTT đến các cơ quan cấp tỉnh, huyện đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh thông tin, từng bước mở rộng đến cấp xã, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của toàn tỉnh, phát triển chính quyền điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể hoặc có khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./. *Lg*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các đơn vị TW trên địa bàn;
- BBT Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, TH. *luc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong
Đặng Xuân Phong